

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2025

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con và cấp dưỡng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn S.

2/ Ông Nguyễn Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường A - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 2000. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N1 trình bày: Chị và anh Nguyễn Phú C kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được vài tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cách nay khoảng 02 tháng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh

C. Con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên T1, sinh ngày 31/8/2024, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng mỗi tháng 1.215.000 đồng; Tài sản chung: Có 14 chỉ vàng 24k và 01 chỉ vàng 18k hiện chị quản lý, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phú C trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung như chị N1 trình bày là đúng nhưng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Anh rất còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn; Về con chung: Trường hợp cho ly hôn anh đồng ý giao con cho chị N1 nuôi, anh không cấp dưỡng; Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp phát sinh là “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”. Bị đơn anh Nguyễn Phú C có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp). Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N1 và anh Nguyễn Phú C kết hôn với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 26/3/2024 nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo anh chị trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được vài tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân từ khoảng tháng 05 năm 2025 cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, đã được động viên phân tích nhưng chị N1 xác định không còn khả năng đoàn tụ. Riêng đối với anh C, mặc dù không đồng ý ly hôn với chị N1 nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào thiết thực để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N1 và anh C thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị N1 được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N1 và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên T1, sinh ngày 31/8/2024. Khi ly hôn chị N1 và anh C thống nhất giao con chung cho chị

N1 nuôi dưỡng, xét thấy phù hợp với quy định tại các Điều 80, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Xét thấy, chị N1 yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.215.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận,

[5] Về tài sản chung: Có 14 chỉ vàng 24k và 01 chỉ vàng 18k hiện chị N1 quản lý nhưng chị N1 và anh C không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị N1 là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn; Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ nên chị N1 và anh C phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 80, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N1. Cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N1 được ly hôn anh Nguyễn Phú C.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên T1, sinh ngày 31/8/2024 cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N1 nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phú C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.215.000 đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi, đồng thời được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về án phí*:

- Chị Nguyễn Thị Huỳnh N1 phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000326 ngày 21/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) xem như thi hành xong.

- Anh Nguyễn Phú C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Nghĩa vụ cấp dưỡng)

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5-Đồng Tháp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thành Ngoan

